## VIII. LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO

**4. Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Mã TTHC - 1.011609**

**(1) Trình tự thực hiện:**

*a) Bước 1:* Hộ gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

*b) Bước 2*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH).

*c) Bước 3:* Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại).

*d) Bước 4:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát.

Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### (2) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

### - Thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến : dichvucong.gov.vn.

### (3) Cách thức thực hiện:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính.

1. Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

### (4) Thành phần, số lượng hồ sơ:

***- Thành phần hồ sơ bao gồm:*** Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg

- ***Số lượng hồ sơ:* 01 bộ**.

***(5) Thời hạn giải quyết***: 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát (rà soát từ ngày 15 hằng tháng).

***(6) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Hộ gia đình.

### (7) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

c. Cơ quan/người phối hợp (nếu có): Không.

***(8) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg

***(9) Lệ phí, phí (nếu có):*** Không.

### (10) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):

### Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg .

### (11) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

***(12) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật cư trú năm 2020.

- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

- Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

- Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

- Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.

- Quyết định số 967/QĐ-BNNMT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**(13) Thành phần hồ sơ cần phải số hoá:**

Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

**(14) Kết quả giải quyết TTHC cần phải số hoá:**

## Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

**\* Kèm theo Mẫu đơn/Tờ khai của TTHC**

Mẫu số 01. Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc xác định hộ có mức sống trung bình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ …[[1]](#footnote-1)**

Kính gửi:Chủ tịchỦy ban nhân dân xã/phường

Họ và tên: ..................................................................., Giới tính *(1: Nam;2: Nữ)*: ...........................

Sinh ngày ........ tháng .......... năm ............, Dân tộc: ...........

Số CCCD: .................................................................................. Ngày cấp: ........../........../…...........

Nơi thường trú: .....................................................................................................................................

Nơi ở hiện tại: ........................................................................................................................................

Thông tin các thành viên của hộ:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Giới tính**  *(1: Nam;*  *2: Nữ)* | **Ngày, tháng, năm sinh** | **Quan hệ với**  **chủ hộ**  *(Chủ hộ/vợ/ chồng/bố/mẹ/ con...)* | **Tình trạng**  ***(****Có việc làm/ Không có việc làm/ Đang đi học)* |
| 01 |  |  |  |  |  |
| 02 |  |  |  |  |  |
| 03 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

Lý do đề nghị[[2]](#footnote-2): ............................................................................................................................. …….....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
|  | ....*, ngày* .... *tháng* .... *năm ..*..  **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**(15)** **Quy trình nội bộ, quy trình điện tử của TTHC**

**a) Thời hạn giải quyết:** Không quá 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát.

**b) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:**

***Trường hợp nhận hồ sơ tại Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi có thẩm quyền giải quyết (trực tuyến, trực tiếp, BCCI)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Thời gian**  **giải quyết** |
| 1 | *Gửi hồ sơ:*  Hộ gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. | Công chức TTPVHCC | 0,5 ngày |
| 2 | *Thu thập thông tin, xác định thu nhập của hộ gia đình*  Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.  Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH). | Lãnh đạo UBND cấp xã, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã | 4,5 ngày |
| 3 | *Niêm yết, thông báo công khai:*  Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại). | Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã | 8 ngày |
| 4 | *Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình*  Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát.  Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. | Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã | 2 ngày |
| 5 | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức | Công chức TTPVHCC | Giờ hành chính |

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc xác định hộ có mức sống trung bình. [↑](#footnote-ref-1)
2. Hộ gia đình đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vì các lý do như:

   - Bị ảnh hưởng bởi thiên tai (hạn hán, lũ lụt, bão, giông lốc, sóng thần); môi trường bị ô nhiễm nặng; tai nạn lao động, tai nạn giao thông, bệnh tật nặng; rủi ro về kinh tế (chịu thiệt hại nặng về các tài sản chủ yếu như nhà ở, công cụ sản xuất, mất đất sản xuất, mất mùa, dịch bệnh); rủi ro về xã hội (bị lừa đảo, là nạn nhân của tội phạm)...

   - Có biến động về nhân khẩu trong hộ gia đình (có thêm con, bộ đội xuất ngũ trở về gia đình, lao động chính trong hộ bị chết…). [↑](#footnote-ref-2)